

Số: /BC-UBND

*Hoàng Thành, ngày 01 tháng 9 năm 2021*

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình cải cách hành chính 9 tháng đầu năm. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021**

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Tình hình tổ chức thực hiện**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021. UBND xã Căn cứ vào nội dung, chương trình kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, huyện để xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương cụ thể:

- Xây dựng Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 29/12/2020 về thực hiện công tác CCHC năm 2021; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 18/01/2021 về thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2021; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2021 về triển khai công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2021 về triển khai công tác phổ biến GDPL; Kế hoạch số 14a/KH-UBND ngày 09/02/2021 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2021 về tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 04/02/2021 về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện; thực hiện nghiêm việc Quy định công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 11/01/2020 về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 của UBND huyện Hoàng Hóa.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính và quy định về những việc cán bộ, công chức không được làm.

##### **2. Công tác kiểm tra CCHC**

UBND xã xây dựng Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND xã về tự kiểm tra công tác CCHC năm 2021.

##### **3. Công tác tuyên truyền CCHC**

- UBND xã xây dựng Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2021 của UBND xã về thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật các TTHC đã được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lên Trang thông tin điện tử của xã.

- Tùy vào điều kiện thực tế của địa phương UBND xã lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các lớp tập huấn, các buổi đối thoại, học tập chuyên đề. Tuyên truyền qua các hình thức băngzôn, khẩu hiệu, tờ rơi, tranh cổ động với các khẩu hiệu, thông điệp bằng hình ảnh trực quan sinh động. Đưa tin, bài, mở chuyên mục, chuyên trang về công tác CCHC trên Đài truyền thanh của xã.

- Cụ thể trong quý 9 tháng đầu năm 2021 UBND xã đã làm 09 băngzôn tuyên truyền CCHC. Lồng ghép được 03 buổi thông qua hội nghị triển khai nhiệm vụ của UBND xã.

## **II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước và đổi mới nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật do các ngành, các công chức chuyên môn UBND xã tham mưu ban hành; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản trái pháp luật, không còn phù hợp với tình hình thực tế, theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thi hành pháp luật và tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật của cơ quan, đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả và xuyên suốt.

### **2. Công tác Cải cách thủ tục hành chính**

#### **2.1. Kiểm soát TTHC**

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 18/01/2021 về thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2021 để triển khai thực hiện; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật và niêm yết công khai các TTHC theo quy định; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo môi trường thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC và nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, chuyển và xử lý phản ánh của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, đồng thời mở rộng các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định, thủ tục hành chính. Trong 9 tháng đầu năm, không có phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC.

#### **2.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- Tăng cường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; tăng cường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích; rà soát, đưa 100% thủ tục hành chính thực hiện liên thông theo quy định.

- Thực hiện tốt việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC tại UBND xã, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang tin điện tử xã.

- Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý 9 tháng đầu năm như sau:

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 479 hồ sơ. Trong đó:
  - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 306 hồ sơ
  - + Số hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích: 0 hồ sơ
  - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3: 72 hồ sơ
  - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 4: 100 hồ sơ
- Số hồ sơ đã giải quyết trả kết quả:
  - + Số hồ sơ đã giải quyết trả trước thời hạn: 0 hồ sơ
  - + Số hồ sơ đã giải quyết trả đúng thời hạn: 478 hồ sơ
  - + Số hồ sơ đã giải quyết trả quá thời hạn: 0 hồ sơ
- Số hồ sơ đang giải quyết:
  - + Số hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn: 1 hồ sơ
  - + Số hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Thực hiện biên chế được giao đúng quy định. Tổng số cán bộ công chức xã đến thời điểm báo cáo là 20 người.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao UBND xã đã chỉ đạo công chức chuyên môn soạn thảo ban hành quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức UBND xã.

- Tổng số, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm báo cáo là 20 người. Trong đó:

#### **\* Cán bộ: 09 người**

- + Trình độ chuyên môn: Đại học: 09 người = 100%.
- + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 09 người = 100 %.

#### **\* Công chức: 11 người.**

- + Trình độ chuyên môn: Đại học: 10 người = 90,9%; Cao đẳng: 0 người = 10%; Trung cấp: 01 người = 9,1%.
- + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 07 người = 63,6%.

- Việc quản lý, sử dụng, đánh giá cán bộ công chức, khen thưởng kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được UBND xã thực hiện đúng quy định hiện hành.

### **4. Cải cách công vụ**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của UBND tỉnh và kế hoạch của UBND huyện, xã về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn xã; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện kịp thời tình trạng

cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

### **5. Cải cách tài chính công**

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công gửi phòng tài chính thẩm định và gửi kho bạc nhà nước kiểm soát chi đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả các chế độ chính sách về tài chính ngân sách theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kinh phí ở tại cơ quan do cấp trên phân bổ, các khoản huy động đóng góp trong nhân dân, công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu chi để nhân dân biết và giám sát.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử**

*6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương*

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 04/02/2021 về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2021 để triển khai thực hiện; hạ tầng, kỹ thuật CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được duy trì bảo đảm ứng dụng CNTT hoạt động ổn định.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống một cửa điện tử tại UBND xã và các phần mềm khác; tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh việc triển khai, cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3,4 và tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ BCCI theo kế hoạch của UBND tỉnh.

*6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn xã*

Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015, xây dựng hệ thống các quy trình một cách đồng bộ, khoa học, phù hợp với chính sách, mục tiêu chất lượng đề ra; thường xuyên cập nhật các TTHC được CT UBND tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và xây dựng, bổ sung quy trình TTHC theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 để thực hiện.

### **III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

- Việc giải quyết các TTHC trên phần mềm còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao; Một số công chức thực hiện việc giải quyết công việc trên phần mềm xử lý công việc còn chưa được thường xuyên.

- Các văn bản quy định thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay đổi nhiều làm bất cập trong việc niêm yết công khai và áp dụng.

- Cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa chủ yếu là kiêm nhiệm, rất nhiều khối lượng công việc phải giải quyết do vậy trong quá trình thực thi nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

### **IV, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có**

### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

#### **1. Cải cách thể chế**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản áp dụng quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản áp

dụng quy phạm pháp luật; tập trung rà soát văn bản áp dụng quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, người dân, doanh nghiệp; thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa các văn bản áp dụng quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc niêm yết, công khai TTHC theo thẩm quyền; rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC; thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong quá trình giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa; thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC; chú trọng hơn nữa việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và dịch vụ BCCI trên địa bàn.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã theo kế hoạch.

## **4. Cải cách công vụ**

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức.

- Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ và thực hiện nhiệm vụ.

## **5. Cải cách tài chính công**

Thực hiện tốt các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho chi đầu tư phát triển.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử**

- Tăng cường xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số. Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã.

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Hoàng Thành. Vậy UBND xã báo cáo Phòng Nội vụ được biết làm cơ sở để báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

### **Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ (b/c);
- CT, PCT.UBND xã (b/c);
- Các CC CM UBND xã (t/h);
- Lưu: VP

**CHỦ TỊCH**

**Lương Xuân Trương**

**Phụ lục 1**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG THÀNH**  
**(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 01/9/2021 của UBND xã)**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	27	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	11	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	9	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	10/10	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	12	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	9	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	10	
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	10	
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1		Quý IV/20 21
<b>2</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	196	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	117	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	79	
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	79	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	479	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	306	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	72	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	100	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	478	
Trong đó	Trả trực tiếp	nt	306	
	Trả qua BCCI	nt	0	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	72	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	99	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết	266	
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	266	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục	0	
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
<b>4</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo ND 34)	Người	19	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo ND34)	Người	19	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
<b>5</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1	1	



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Không ban hành; triển khai KH = 0		
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
<b>6</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
<b>7</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử</b>			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	797	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	296	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	194	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	194	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	